

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 36

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300841	Nguyễn Thị Lôi	16/05/1985	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300842	Nguyễn Tiến Lợi	13/04/1990	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
3	300843	Nguyễn Thành Long	01/02/1999	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
4	300844	Nguyễn Đức Long	22/05/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	300845	Nguyễn Thành Long	09/09/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300846	Trần Bảo Long	28/01/1998	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300847	Đỗ Hoàng Long	01/12/2000	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
8	300848	Nguyễn Danh Long	01/08/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300849	Lê Việt Long	13/02/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	miễn thi		
10	300850	Đỗ Thị Lua	16/02/1988	Âm nhạc	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
11	300851	Nguyễn Thành Luân	13/10/1986	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
12	300852	Thiều Thị Lương	28/11/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300853	Phạm Thị Lương	21/01/1992	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300854	Vũ Thị Luyến	12/08/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x		
15	300855	Nguyễn Thị Luyến	07/05/2001	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	300856	Bùi Thị Luyến	25/07/1989	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300857	Nguyễn Thị Ly	22/07/1987	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
18	300858	Lê Hải Ly	16/09/2000	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
19	300859	Nguyễn Thị Thảo Ly	20/04/1995	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
20	300860	Nguyễn Thị Diệu Ly	23/07/1999	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
21	300861	Nguyễn Thảo Ly	01/02/2001	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
22	300862	Hà Khánh Ly	20/07/1999	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
23	300863	Nguyễn Thị Khánh Ly	15/11/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300864	Tạ Thị Thảo Ly	30/07/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300865	Nguyễn Thị Hương Ly	27/07/1996	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
2	300866	Nguyễn Thị Khánh Ly	20/12/2001	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
3	300867	Đào Mai Ly	12/02/1995	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
4	300868	Bùi Khánh Ly	30/06/1998	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300869	Chữ Thị Hương Ly	13/09/2000	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	300870	Đặng Khánh Ly	16/12/2001	Ngữ văn	THPT Chương Mỹ B	Tiếng Anh	x		
7	300871	Hoàng Thị Ngọc Ly	22/11/2001	Âm nhạc	THPT Liên Hà	Tiếng Anh	x		
8	300872	Hồ Thị Mai	19/03/1995	Sinh học	THPT Tự Lập	Tiếng Anh	x		
9	300873	Nguyễn Thị Mai	23/06/1996	Sinh học	THPT Hồng Thái	Tiếng Anh	x		
10	300874	Trần Thị Mai	03/09/1990	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
11	300875	Ngô Thị Mai	09/08/1999	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
12	300876	Nguyễn Thị Hoàng Mai	22/09/1996	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
13	300877	Đinh Thị Ngọc Mai	25/07/1999	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	miễn thi		
14	300878	Nguyễn Thị Mai	19/01/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	300879	Kim Thị Mai	21/08/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	300880	Nguyễn Thị Phương Mai	02/11/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300881	Nguyễn Thanh Mai	21/10/2000	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
18	300882	Ngô Thị Mai	16/03/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Thượng Cát	Tiếng Anh	x		
19	300883	Hà Phương Mai	28/08/1998	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
20	300884	Nguyễn Thị Ngọc Mai	21/10/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	300885	Nguyễn Thị Ngọc Mai	29/07/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300886	Đinh Thị Tuyết Mai	28/07/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
23	300887	Nguyễn Thị Mai	25/09/1995	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
24	300888	Trịnh Ngọc Mai	19/05/2000	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300889	Nguyễn Thị Mai	08/03/1999	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
2	300890	Nguyễn Thị Mai	01/04/1987	Âm nhạc	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	x		
3	300891	Trung Thị Tuyết Mai	18/01/1992	Sinh học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
4	300892	Nguyễn Thị Mai	26/08/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300893	Nguyễn Thị Tuyết Mai	17/06/2001	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
6	300894	Kiều Thị Hương Mai	29/08/1996	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
7	300895	Ngô Quỳnh Mai	17/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300896	Lê Thị Tuyết Mai	21/03/1996	Sinh học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
9	300897	Lê Thị Mai	05/12/1994	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
10	300898	Nguyễn Thanh Mai	09/05/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	300899	Đỗ Thị Quỳnh Mai	14/10/1994	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
12	300900	Trần Thị Mận	14/06/1989	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
13	300901	Nguyễn Văn Mạnh	05/09/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300902	Phạm Văn Mạnh	07/08/1997	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
15	300903	Nguyễn Đức Mạnh	10/06/1997	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
16	300904	Trần Văn Mạnh	17/11/1995	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
17	300905	Lê Thị Mây	02/06/1998	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300906	Tạ Thị Mây	18/10/1997	Âm nhạc	THPT Quang Trung - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
19	300907	Nguyễn Thị Mến	01/07/1991	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
20	300908	Nguyễn Thị Thu Mến	10/07/1990	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	300909	Bùi Thị Ngọc Mến	11/01/1991	Âm nhạc	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
22	300910	Sái Thị Mến	06/02/1991	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
23	300911	Nguyễn Trà Mi	30/06/2001	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300912	Trần Nguyệt Minh	21/10/1996	Giáo dục thể chất	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 39

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300913	Nguyễn Thị Tuyết Minh	30/06/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	300914	Lục Quang Minh	16/08/1999	Giáo dục thể chất	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x		
3	300915	Nguyễn Thị Nhật Minh	16/04/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
4	300916	Đỗ Bá Minh	20/03/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
5	300917	Hoàng Bình Minh	22/02/2000	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
6	300918	Nguyễn Văn Minh	20/08/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300919	Trịnh Ngọc Minh	09/12/1996	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
8	300920	Vũ Đức Minh	27/10/2000	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
9	300921	Hoàng Thị Minh	07/11/1989	Ngữ văn	THPT Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	x		
10	300922	Đàm Anh Minh	21/02/1996	Toán học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
11	300923	Nguyễn Thị Mơ	06/07/1998	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300924	Nguyễn Doãn Mừng	01/02/1993	Giáo dục thể chất	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
13	300925	Nguyễn Thị Hà My	08/10/1992	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
14	300926	Phạm Thị Trà My	13/07/1997	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
15	300927	Nguyễn Thị My	08/10/1994	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	300928	Nguyễn Hương My	06/02/2000	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	300929	Nguyễn Trọng Nam	07/04/2000	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
18	300930	Đặng Thành Nam	10/09/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	300931	Vũ Phương Nam	16/10/1998	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300932	Nguyễn Tùng Nam	18/07/1997	Lịch sử	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
21	300933	Nguyễn Thế Nam	19/05/1999	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
22	300934	Nghiêm Thị Hà Nam	19/07/1984	Tin học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	miễn thi	11 - Con bệnh binh	
23	300935	Phùng Văn Nam	16/06/1997	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
24	300936	Nguyễn Hoài Nam	31/10/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 40

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300937	Nguyễn Hữu Nam	07/07/1997	Giáo dục thể chất	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
2	300938	Lê Văn Nam	01/03/1994	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x		
3	300939	Phùng Thị Thủy Nga	17/08/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x		
4	300940	Nguyễn Thị Nga	18/12/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	300941	Nguyễn Thị Thanh Nga	25/01/1996	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	300942	Nguyễn Thị Nga	27/02/1991	Âm nhạc	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
7	300943	Nguyễn Thị Thanh Nga	04/12/1980	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	x		
8	300944	Nguyễn Thị Hằng Nga	02/02/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300945	Nguyễn Thị Nga	25/04/2000	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300946	Nguyễn Phương Nga	12/07/2000	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
11	300947	Nguyễn Thị Nga	09/07/1992	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
12	300948	Trần Thanh Nga	23/09/1998	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300949	Nguyễn Thanh Nga	10/11/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	300950	Vũ Thị Thủy Nga	13/06/1998	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	300951	Đặng Linh Nga	20/10/2001	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
16	300952	Lê Thị Nga	08/08/1991	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300953	Chu Thị Nga	09/04/2000	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
18	300954	Bùi Thị Nga	07/01/1993	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
19	300955	Nguyễn Thị Nga	16/08/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	300956	Bùi Thị Nga	15/12/2000	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	300957	Nguyễn Thị Nga	26/02/1987	Lịch sử	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
22	300958	Nguyễn Thị Hằng Nga	24/11/1999	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
23	300959	Vũ Thị Thanh Nga	15/11/1996	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300960	Nguyễn Thị Hiền Nga	14/07/1999	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 41

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300961	Đỗ Thị Thúy Nga	28/10/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	300962	Nguyễn Thị Thanh Nga	20/08/1995	Âm nhạc	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
3	300963	Phan Thanh Nga	16/07/1998	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
4	300964	Trần Thị Nga	03/09/1992	Mỹ thuật	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
5	300965	Nguyễn Thị Nga	12/10/1998	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
6	300966	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	11/06/1993	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300967	Phạm Thị Thuý Ngà	25/08/2000	Sinh học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
8	300968	Tào Thị Ngà	13/02/1996	Ngữ văn	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
9	300969	Đinh Thị Ngà	24/08/1988	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300970	Phùng Thị Ngân	14/10/1993	Toán học	THPT Đại Cồ Vương	Tiếng Anh	x		
11	300971	Vũ Phương Ngân	13/10/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300972	Đào Thị Thu Ngân	08/07/1990	Lịch sử	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
13	300973	Phan Thị Thu Ngân	19/09/1998	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
14	300974	Nguyễn Thị Thủy Ngân	31/08/1991	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	300975	Bùi Thị Mỹ Ngân	28/09/1994	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	300976	Nguyễn Thị Thu Ngân	04/09/1992	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300977	Nguyễn Thị Ngân	25/10/1998	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
18	300978	Nguyễn Hoàng Ngân	25/12/2000	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	300979	Lê Thảo Ngân	30/09/2000	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	300980	Nguyễn Tuyết Ngân	10/05/1999	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
21	300981	Đỗ Thuý Ngân	08/11/1998	Âm nhạc	THPT Xuân Đình	Tiếng Anh	x		
22	300982	Phạm Thị Thu Ngân	04/03/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	300983	Hoàng Tuấn Nghĩa	27/09/1998	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
24	300984	Nguyễn Minh Nghĩa	05/09/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 42

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300985	Nguyễn Thị Giáng Ngaoan	11/01/1994	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	300986	Nguyễn Hà Hương Ngaoan	08/06/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	
3	300987	Nguyễn Thị Ngaoan	26/11/1995	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
4	300988	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/01/1994	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
5	300989	Phạm Thị Ngọc	27/11/1994	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300990	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01/09/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
7	300991	Tổng Thị Hồng Ngọc	23/08/1989	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300992	Vũ Thị Ngọc	25/07/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
9	300993	Vũ Thị Anh Ngọc	17/02/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
10	300994	Hoàng Bích Ngọc	23/09/1990	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
11	300995	Trần Khánh Ngọc	15/09/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300996	Phùng Thị Anh Ngọc	17/01/1989	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
13	300997	Nguyễn Hữu Thị Ngọc	30/04/1993	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	300998	Hoàng Thị Ngọc	12/08/1993	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	300999	Phạm Thị Hồng Ngọc	09/01/1996	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	301000	Trịnh Thị Ánh Ngọc	19/10/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	301001	Trịnh Ánh Ngọc	02/06/1995	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	301002	Đặng Thị Ngọc	15/10/1995	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
19	301003	Đào Thị Ngọc	08/08/1997	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
20	301004	Phạm Thị Ngọc	20/05/1998	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
21	301005	Phan Như Ngọc	03/06/2000	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
22	301006	Nguyễn Thị Tiểu Ngọc	01/08/1992	Lịch sử	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x		
23	301007	Nguyễn Kim Ngọc	02/04/1999	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
24	301008	Phạm Thúy Ngọc	17/12/1998	Toán học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301009	Đỗ Thị Hồng Ngọc	13/08/1995	Âm nhạc	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
2	301010	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/12/1993	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
3	301011	Vũ Thị Bích Ngọc	07/06/1995	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	x		
4	301012	Nguyễn Hồng Ngọc	22/07/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	301013	Bùi Hồng Ngọc	27/06/2000	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
6	301014	Nguyễn Thị Ngọc	03/08/1995	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
7	301015	Tạ Hồng Ngọc	19/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	301016	Nguyễn Thị Ngọc	20/02/1994	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
9	301017	Trần Thị Ngọt	15/02/1989	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
10	301018	Phạm Văn Nguyên	27/08/1994	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
11	301019	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	30/01/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
12	301020	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	07/12/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	301021	Nguyễn Thị Nguyệt	26/10/1999	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	301022	Đặng Thị Hương Nguyệt	08/07/1997	Sinh học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
15	301023	Khuất Thị Minh Nguyệt	18/09/1992	Địa lý	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
16	301024	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	01/10/2001	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
17	301025	Đào Ánh Nguyệt	24/08/1999	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thương Tín	Tiếng Anh	x		
18	301026	Phan Thị Như Nguyệt	14/02/1995	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	301027	Tôn Nữ Bảo Nguyệt	07/10/2001	Ngữ văn	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
20	301028	Nguyễn Thị Nguyệt	08/06/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	301029	Nguyễn Thị Nguyệt	22/12/1988	Mỹ thuật	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
22	301030	Đoàn Thị Nhài	22/09/1996	Công nghệ	THPT Kim Liên	Tiếng Anh	x		
23	301031	Nguyễn Thị Thanh Nhâm	05/03/1992	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
24	301032	Lê Thị Thanh Nhân	29/03/1997	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301033	Vũ Thanh Nhân	06/05/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	301034	Đỗ Thị Nhân	11/07/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	301035	Quản Thị Nhân	15/06/1991	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	301036	Nguyễn Thị Thanh Nhân	18/02/1994	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
5	301037	Nguyễn Thị Nhân	19/11/1996	Ngữ văn	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
6	301038	Nguyễn Công Nhất	18/08/1999	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
7	301039	Trần Hoài Nhi	15/04/2000	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
8	301040	Hoàng Phương Nhi	07/07/2000	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
9	301041	Kiểu Yến Nhi	13/11/2001	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
10	301042	Lê Yến Nhi	12/10/2001	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
11	301043	Nguyễn Thảo Nhi	28/11/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301044	Trần Thị Yến Nhi	12/12/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	301045	Đỗ Phương Nhi	08/04/2000	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
14	301046	Nguyễn Thị Nhu	18/01/1999	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	301047	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	12/02/1994	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
16	301048	Hoàng Thị Như	19/11/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	301049	Nguyễn Thị Nhuệ	16/02/1989	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
18	301050	Hà Thị Nhung	25/04/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	301051	Lưu Thị Nhung	12/09/1989	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
20	301052	Hoàng Thị Nhung	12/01/1992	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
21	301053	Trần Thị Hồng Nhung	22/10/1999	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
22	301054	Trịnh Hồng Nhung	20/10/1982	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
23	301055	Hà Thị Hồng Nhung	18/02/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301056	Trần Thị Nhung	09/01/1999	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Chí Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301057	Phan Thị Nhung	10/02/1993	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	301058	Nguyễn Thị Nhung	07/08/1991	Lịch sử	THPT Yên Lãng	Tiếng Anh	x		
3	301059	Hoa Hồng Nhung	01/04/1998	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
4	301060	Kiều Thị Nhung	04/05/1989	Âm nhạc	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
5	301061	Nguyễn Hồng Nhung	23/01/1997	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
6	301062	Phạm Thị Hồng Nhung	13/09/1980	Tin học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	miễn thi		
7	301063	Nguyễn Hồng Nhung	27/01/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
8	301064	Dương Thị Nhung	16/07/1995	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x		
9	301065	Nguyễn Thị Nhung	05/05/1991	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
10	301066	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	18/11/2001	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
11	301067	Nguyễn Thị Nhung	09/11/1993	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
12	301068	Lê Thị Hồng Nhung	30/06/1997	Ngữ văn	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
13	301069	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/12/1999	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	301070	Lê Thị Nhung	01/10/1997	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	301071	Ngô Thị Nhung	21/09/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	301072	Nguyễn Kim Nhung	13/02/1990	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
17	301073	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	21/10/1995	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
18	301074	Nguyễn Cẩm Nhung	14/09/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
19	301075	Dương Thị Hồng Nhung	07/10/1987	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
20	301076	Nguyễn Thị Nhung	08/03/1996	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	301077	Trần Thị Nhung	23/02/1998	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
22	301078	Chữ Thị Trang Nhung	04/07/2001	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
23	301079	Vũ Hồng Nhung	20/02/2001	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
24	301080	Phạm Thị Hồng Nhung	04/11/1994	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	miễn thi		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301081	Nguyễn Thị Nhung	01/04/1992	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	301082	Phong Thị Nhung	11/10/1998	Lịch sử	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
3	301083	Nguyễn Thị Nhung	10/07/1996	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
4	301084	Trần Thị Nhung	06/12/1994	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
5	301085	Tạ Thị Nhung	10/03/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	301086	Nguyễn Thị Ninh	12/07/1997	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
7	301087	Nguyễn Thị Ninh	16/07/1988	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
8	301088	Cao Thị Ninh	30/05/1995	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
9	301089	Nguyễn Thị Thủy Ninh	01/09/1994	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	301090	Vương Bá Ninh	11/02/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	301091	Trần Tuệ Ninh	20/06/1989	Ngữ văn	THPT Vân Tảo	Tiếng Anh	x		
12	301092	Nguyễn Thị Thuý Ninh	01/11/1991	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
13	301093	Vũ Thị Nụ	11/01/1991	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
14	301094	Lê Thị Nụ	24/08/1997	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
15	301095	Phạm Thị Nữ	08/04/1989	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	301096	Phí Thị Oanh	07/05/1992	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
17	301097	Trương Thuý Oanh	13/02/1998	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	301098	Hoàng Thị Oanh	16/12/1997	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
19	301099	Vũ Kiều Oanh	24/05/1992	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301100	Phùng Thị Oanh	22/10/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	301101	Kiều Thị Oanh	08/06/1991	Mỹ thuật	THPT Phùng Khắc Khoan	Tiếng Anh	x		
22	301102	Ngô Thị Kim Oanh	26/04/1989	Âm nhạc	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
23	301103	Lê Kiều Oanh	08/11/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
24	301104	Trịnh Thị Ngọc Oanh	24/02/2000	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 47

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301105	Nguyễn Kiều Oanh	10/05/1991	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	301106	Vũ Lâm Oanh	04/01/1999	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
3	301107	Vũ Kiều Oanh	25/01/1994	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
4	301108	Đinh Thị Thảo Oanh	15/12/1994	Mỹ thuật	THPT Xuân Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
5	301109	Bùi Đình Oanh	12/12/2000	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
6	301110	Nguyễn Kim Oanh	24/11/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301111	Lê Thị Kim Oanh	02/09/1995	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	301112	Trần Thị Oanh	28/09/1987	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	301113	Trần Kiều Oanh	03/10/1999	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
10	301114	Nguyễn Văn Ôn	20/08/1991	Công nghệ	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	301115	Nguyễn Xa Phia	09/03/1986	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
12	301116	Nguyễn Xuân Phú	25/12/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	301117	Nguyễn Đình Phúc	18/09/1999	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	301118	Nguyễn Bá Phúc	30/09/1996	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
15	301119	Nguyễn Quỳnh Phương	13/03/1996	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
16	301120	Lê Thị Thuý Phương	10/08/1999	Địa lý	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
17	301121	Nguyễn Thị Thu Phương	22/10/1991	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
18	301122	Mai Lan Phương	11/11/1999	Lịch sử	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
19	301123	Uông Thị Phương	08/01/1996	Tin học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	miễn thi		
20	301124	Ngô Mai Phương	14/09/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	301125	Bùi Thị Bích Phương	16/08/1989	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
22	301126	Nguyễn Thị Phương	11/07/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
23	301127	Nguyễn Thị Phương	03/09/1994	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
24	301128	Nguyễn Thị Phương	06/07/1993	Mỹ thuật	THPT Mê Linh	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Chí Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301129	Trần Thị Mai Phương	04/02/1999	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
2	301130	Hoàng Thị Phương	06/12/1994	Địa lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	301131	Lê Thị Phương	22/12/1990	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
4	301132	Lê Hồng Phương	16/01/2001	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
5	301133	Hoàng Thị Phương	27/07/1993	Âm nhạc	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
6	301134	Lê Thị Hồng Phương	12/04/1997	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
7	301135	Nguyễn Thị Phương	25/12/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	301136	Nguyễn Lan Phương	09/01/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	301137	Đào Thị Hoài Phương	27/03/1997	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
10	301138	Trịnh Thanh Phương	15/11/2001	Ngữ văn	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
11	301139	Trịnh Thị Phương	20/11/1996	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
12	301140	Nguyễn Thị Phương	26/11/1992	Sinh học	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
13	301141	Nguyễn Thị Huyền Phương	08/10/1990	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
14	301142	Nguyễn Bích Phương	02/01/1996	Toán học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
15	301143	Trần Thị Phương	25/02/1997	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	301144	Đỗ Thanh Phương	25/10/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	301145	Hoàng Bích Phương	19/12/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
18	301146	Hà Mai Phương	28/08/1998	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
19	301147	Lê Thu Phương	04/01/2000	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
20	301148	Nguyễn Mai Phương	15/12/2000	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
21	301149	Ngô Thị Minh Phương	23/04/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	301150	Phạm Minh Phương	28/09/1999	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
23	301151	Nguyễn Thị Thu Phương	30/12/1995	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
24	301152	Dương Thị Bích Phương	28/10/1998	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301153	Phạm Hà Phương	09/03/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
2	301154	Phạm Thị Phương	04/10/1986	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x	10 - Con Thương Binh	
3	301155	Chu Thị Phương	29/10/2000	Mỹ thuật	THPT Nhân Chính	Tiếng Anh	x		
4	301156	Lê Thu Phương	27/03/1998	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	301157	Hà Thu Phương	01/01/1994	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
6	301158	Cần Lan Phương	29/11/1996	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
7	301159	Nguyễn Minh Phương	17/01/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	301160	Nguyễn Hoàng Phương	28/03/1995	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	301161	Trần Hồng Phương	28/04/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301162	Nguyễn Thị Phương	13/08/1992	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
11	301163	Phan Thị Phương	28/08/1989	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
12	301164	Nguyễn Thị Thanh Phương	09/04/1995	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
13	301165	Đào Thị Mai Phương	25/07/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	301166	Phạm Thị Phương	08/06/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	301167	Nguyễn Thị Phương	23/06/1994	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	301168	Cao Bích Phương	13/01/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	301169	Vũ Minh Phương	13/02/1982	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	301170	Trần Thị Phương	29/08/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	301171	Đào Thị Phương	09/12/2000	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
20	301172	Lê Thị Phương	07/03/1996	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
21	301173	Hoàng Kim Phương	14/11/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Đa Phúc	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
22	301174	Nguyễn Văn Quân	23/08/1999	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
23	301175	Nguyễn Hữu Quân	10/06/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301176	Đỗ Duy Quân	03/08/1998	Địa lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 50

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301177	Nguyễn Thành Quang	15/03/1996	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
2	301178	Dương Văn Quang	02/06/2000	Âm nhạc	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	301179	Trần Văn Quang	25/05/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
4	301180	Đỗ Anh Quang	03/09/1991	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
5	301181	Đinh Ngọc Quý	20/06/1995	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
6	301182	Bùi Kim Quý	03/08/1999	Toán học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
7	301183	Nguyễn Bùi Quý	30/12/1996	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	301184	Nguyễn Văn Quý	28/10/1988	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
9	301185	Hà Thị Thùy Quyên	01/02/1992	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
10	301186	Ngô Thị Quyên	05/11/1987	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
11	301187	Đào Thu Quyên	20/11/2001	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
12	301188	Nguyễn Thị Quyên	14/07/1998	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	301189	Nguyễn Thị Quyên	21/09/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	301190	Nguyễn Thùy Quyên	30/01/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
15	301191	Nguyễn Thị Quyên	16/03/1987	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
16	301192	Nguyễn Thị Lệ Quyên	05/03/1993	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
17	301193	Lưu Thị Quyên	23/05/1995	Công nghệ	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	301194	Lê Thị Lệ Quyên	26/06/1995	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
19	301195	Trần Văn Quyên	20/07/1999	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
20	301196	Ngô Vương Quyên	08/08/1994	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	301197	Kim Văn Quyết	19/08/1990	Âm nhạc	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
22	301198	Dương Thị Ngọc Quỳnh	09/08/2001	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
23	301199	Nguyễn Thuý Quỳnh	12/02/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301200	Đỗ Ngọc Quỳnh	07/08/1999	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thế Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301201	Doãn Như Quỳnh	06/03/1993	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
2	301202	Phùng Thị Như Quỳnh	02/11/1998	Địa lý	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
3	301203	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	22/11/1991	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	301204	Đinh Như Quỳnh	10/12/1997	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	301205	Nguyễn Thị Quỳnh	20/12/1998	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
6	301206	Vũ Xuân Quỳnh	07/11/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Tô Hiệu - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
7	301207	Đào Thị Như Quỳnh	20/09/1990	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	301208	Nguyễn Hữu Thị Quỳnh	16/12/1995	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
9	301209	Ngô Thị Quỳnh	31/12/1996	Sinh học	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
10	301210	Nguyễn Thu Quỳnh	20/12/1997	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
11	301211	Tạ Thị Quỳnh	12/12/1998	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
12	301212	Nguyễn Như Quỳnh	20/04/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	301213	Nguyễn Thị Quỳnh	29/02/1992	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
14	301214	Quách Thị Như Quỳnh	07/06/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	301215	Dương Mỹ Quỳnh	26/01/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	301216	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/05/1997	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
17	301217	Doãn Như Quỳnh	15/12/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
18	301218	Đoàn Như Quỳnh	02/06/1999	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
19	301219	Nguyễn Thị Quỳnh	28/02/1987	Âm nhạc	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
20	301220	Nguyễn Trường San	03/11/2001	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	301221	Đàm Thị Mai Sao	06/04/1996	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
22	301222	Đinh Thị Sao	17/08/1990	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
23	301223	Nguyễn Thị Sáu	20/04/1988	Âm nhạc	THPT Trần Đăng Ninh	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
24	301224	Nguyễn Thị Sen	27/08/1998	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301225	Phan Thị Hương Sen	15/01/1995	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	301226	Đặng Thị Sim	23/08/1994	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
3	301227	Nguyễn Thị Sinh	10/12/1997	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
4	301228	Hoàng Kim Sinh	20/05/1991	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	miễn thi		
5	301229	Đặng Hoài Sơn	12/01/1998	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	301230	Phạm Thái Sơn	09/01/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301231	Đặng Đình Sơn	05/12/1996	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	301232	Lê Thị Hồng Sơn	25/07/1997	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
9	301233	Nguyễn Văn Sự	17/03/1995	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
10	301234	Đặng Thị Tâm	05/01/1997	Âm nhạc	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
11	301235	Trần Đăng Tâm	09/10/2000	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
12	301236	Nguyễn Thị Tâm	18/11/1996	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
13	301237	Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/12/1995	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
14	301238	Phùng Thị Thanh Tâm	19/03/2001	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
15	301239	Nguyễn Thị Tâm	23/12/1997	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
16	301240	Trịnh Thị Tâm	19/12/2000	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	301241	Chu Thị Thanh Tâm	16/04/1993	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	301242	Trịnh Minh Tâm	27/01/2001	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
19	301243	Nguyễn Thanh Tâm	16/07/1997	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
20	301244	Nguyễn Minh Tâm	19/08/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	301245	Lê Minh Tâm	01/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	301246	Quách Minh Tâm	15/01/1994	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
23	301247	Vương Đình Thạch	31/01/1997	Giáo dục thể chất	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301248	Đỗ Mạnh Thái	21/03/1999	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Chí Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301249	Nguyễn Thị Minh Thái	18/09/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	301250	Nguyễn Thị Thắm	15/04/1999	Ngữ văn	THPT Hợp Thanh	Tiếng Anh	x		
3	301251	Tạ Thị Thắm	09/02/1991	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	301252	Phạm Thị Thắm	02/10/1992	Giáo dục thể chất	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
5	301253	Nguyễn Thị Thắm	14/12/1989	Ngữ văn	THPT Hợp Thanh	Tiếng Anh	x		
6	301254	Nguyễn Thị Thắm	04/11/1989	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
7	301255	Nguyễn Thị Thắm	24/03/1992	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	301256	Nguyễn Thị Thắm	22/08/1989	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	
9	301257	Nguyễn Thị Thắm	17/01/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Liên Hà	Tiếng Anh	x		
10	301258	Vũ Việt Thắng	18/12/1998	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
11	301259	Lê Anh Thắng	13/07/1999	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
12	301260	Lê Hữu Thắng	11/02/1991	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
13	301261	Phạm Thị Thanh	25/06/1987	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	301262	Hoàng Thị Thanh	28/08/1998	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
15	301263	Nguyễn Thị Thanh Thanh	12/08/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	301264	Nguyễn Thị Thanh	25/06/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	301265	Tăng Ngọc Thanh	22/07/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	301266	Nguyễn Thị Thanh	01/12/1992	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	301267	Nguyễn Thị Thanh	11/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301268	Nguyễn Thị Thanh	21/03/1983	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	301269	Nguyễn Thị Kim Thanh	07/10/1987	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
22	301270	Nguyễn Thị Thanh	03/01/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
23	301271	Nguyễn Thị Thanh	23/09/1997	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
24	301272	Quách Phú Thành	21/08/2001	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Chí Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301273	Nguyễn Tiến Thành	05/03/1998	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	301274	Vũ Văn Thành	07/12/1998	Giáo dục thể chất	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x		
3	301275	Bùi Đình Thành	07/12/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
4	301276	Nguyễn Khắc Thành	14/04/1990	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	18 - Người hoàn thành nghĩa vụ	
5	301277	Dư Đại Thành	04/05/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	301278	Nguyễn Văn Thao	11/10/1987	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
7	301279	Trương Thị Thao	01/01/1991	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	301280	Đặng Thị Thao	05/08/1990	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	301281	Đỗ Thu Thảo	17/01/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301282	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/05/1998	Toán học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
11	301283	Nguyễn Phương Thảo	08/06/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301284	Bùi Thị Thu Thảo	15/04/1992	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	301285	Nguyễn Thị Minh Thảo	31/12/2000	Ngữ văn	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
14	301286	Nguyễn Thị Thảo	30/11/1997	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	301287	Hoàng Hương Thảo	29/04/2000	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
16	301288	Nguyễn Thị Thảo	05/11/1995	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
17	301289	Nguyễn Phương Thảo	11/12/1993	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	301290	Nguyễn Phương Thảo	06/11/1993	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	301291	Vì Thị Thảo	15/08/1991	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301292	Đàm Thị Thảo	11/09/1989	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
21	301293	Nguyễn Thị Thảo	07/08/1994	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
22	301294	Đinh Thanh Thảo	14/12/1997	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
23	301295	Nguyễn Phương Thảo	11/10/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301296	Đỗ Thị Thảo	01/09/1997	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301297	Lê Thị Thanh Thảo	09/05/1990	Tin học	THPT Cổ Loa	Tiếng Anh	miễn thi		
2	301298	Lỗ Thị Thu Thảo	22/09/1998	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
3	301299	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/05/1996	Mỹ thuật	THPT Ứng Hoà A	Tiếng Anh	x		
4	301300	Trần Thị Thảo	01/09/1998	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
5	301301	Đặng Thị Phương Thảo	21/06/2000	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
6	301302	Nguyễn Thị Thảo	26/08/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301303	Trần Phương Thảo	02/08/1992	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	301304	Lê Phương Thảo	12/11/1998	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	301305	Chu Thị Thảo	27/10/1991	Ngữ văn	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
10	301306	Vũ Thị Phương Thảo	16/06/2001	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
11	301307	Nguyễn Phương Thảo	04/11/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301308	Lê Thị Thảo	28/10/1992	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
13	301309	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	07/10/1997	Toán học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
14	301310	Từ Phương Thảo	28/04/1978	Ngữ văn	THPT Văn Tảo	Tiếng Anh	x		
15	301311	Nguyễn Phương Thảo	19/02/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	301312	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/12/1997	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
17	301313	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/01/1996	Sinh học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
18	301314	Nguyễn Thị Thảo	07/02/1988	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
19	301315	Lưu Thị The	22/02/1989	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	miễn thi		
20	301316	Nguyễn Duy Thê	01/06/2001	Toán học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
21	301317	Trần Thị Thêu	25/10/1991	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
22	301318	Trần Tùng Thiện	20/01/2000	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
23	301319	Nguyễn Thị Thiết	28/10/1987	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
24	301320	Nguyễn Đức Thịnh	24/11/1986	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thế Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 56

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301321	Nguyễn Thị Thịnh	22/07/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	301322	Phạm Duy Thịnh	22/11/1989	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	301323	Nguyễn Văn Thịnh	30/01/1995	Giáo dục thể chất	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
4	301324	Phạm Thị Tho	19/03/1992	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
5	301325	Phạm Thị Thơ	08/10/1990	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	301326	Nguyễn Thị Anh Thơ	30/11/2000	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
7	301327	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ	18/03/1994	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
8	301328	Nguyễn Thị Thọ	26/04/1990	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
9	301329	Phan Thị Thoa	13/11/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301330	Nguyễn Thị Thoa	10/09/1995	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
11	301331	Đặng Thị Kim Thoa	17/09/1994	Tin học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	miễn thi		
12	301332	Nguyễn Thị Thoan	11/04/1999	Tin học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	miễn thi		
13	301333	Nguyễn Thị Thoan	29/10/1984	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	301334	Nguyễn Văn Thơm	30/11/1994	Ngữ văn	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
15	301335	Bùi Thị Thơm	22/08/1998	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
16	301336	Phạm Thị Lan Thơm	13/01/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Tô Hiệu - Thương Tín	Tiếng Anh	x		
17	301337	Nguyễn Thị Thơm	23/03/1994	Toán học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
18	301338	Nguyễn Thị Thơm	24/06/1997	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
19	301339	Đinh Thị Thơm	12/07/1936	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
20	301340	Đỗ Thị Thơm	17/08/1991	Toán học	THPT Ba Vì	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
21	301341	Nguyễn Thị Thu	20/07/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
22	301342	Trần Thị Thu	13/01/2001	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
23	301343	Mai Thị Thu	02/11/1994	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
24	301344	Đoàn Thị Thu	12/09/1999	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 57

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301345	Phan Hà Thu	07/03/2001	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
2	301346	Hoàng Hà Thu	03/05/1996	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	301347	Hoàng Thị Thu	04/12/1990	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
4	301348	Vũ Thị Hoài Thu	26/02/1998	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	301349	Nguyễn Thị Thu	08/09/1997	Tin học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	miễn thi		
6	301350	Vũ Thị Thu	13/04/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301351	Nguyễn Thị Thu	07/03/1994	Ngữ văn	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	301352	Phạm Thị Thu	20/01/1995	Ngữ văn	THPT Chúc Đông	Tiếng Anh	x		
9	301353	Trần Thị Thu	03/04/1995	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
10	301354	Dương Thị Thu	27/08/1989	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	301355	Trần Thị Thu	11/03/2000	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
12	301356	Phạm Thị Thu	02/07/1995	Sinh học	THPT Hồng Thái	Tiếng Anh	x		
13	301357	Lê Thị Thu	24/06/1997	Sinh học	THPT Hồng Thái	Tiếng Anh	x		
14	301358	Kiều Thị Thu	06/07/1989	Mỹ thuật	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
15	301359	Nguyễn Thị Thu	25/12/2000	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
16	301360	Nguyễn Thị Thu	18/08/1993	Địa lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	301361	Dương Anh Thư	13/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	301362	Đỗ Minh Thư	25/08/2001	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
19	301363	Vũ Thị Thư	30/08/1989	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
20	301364	Nguyễn Thị Phương Thư	30/10/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	301365	Phan Nguyễn Quỳnh Thư	12/07/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	301366	Lương Thị Thanh Thư	07/08/1997	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
23	301367	Nguyễn Thị Kim Thư	06/10/1995	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
24	301368	Đỗ Thị Thuận	17/07/1987	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 58

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301369	Bùi Thị Thức	01/01/1998	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
2	301370	Lưu Huệ Thương	14/09/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
3	301371	Phi Thị Thương	02/07/1998	Địa lý	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
4	301372	Đào Thị Thương	26/05/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	301373	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	12/12/1992	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
6	301374	Vũ Thị Thuý	12/09/1992	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301375	Đào Thị Thuý	15/10/1994	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
8	301376	Trần Thị Thuý	03/07/1995	Ngữ văn	THPT Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	x		
9	301377	Nguyễn Thị Thuý	10/02/1996	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
10	301378	Nguyễn Văn Thuý	24/02/1989	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	301379	Nguyễn Phương Thuý	28/03/1995	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
12	301380	Trần Thị Thuý	22/05/1988	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	301381	Trần Thị Bích Thuý	24/04/2001	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	301382	Ta Thị Thu Thuý	11/04/1995	Mỹ thuật	THPT Tô Hiệu - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
15	301383	Nguyễn Văn Thanh Thuý	25/08/1991	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	301384	Bùi Thu Thuý	05/03/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	301385	Nguyễn Thị Bích Thuý	16/01/1987	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	301386	An Thị Thu Thuý	20/12/1995	Toán học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
19	301387	Hoàng Thị Thuý	11/03/1992	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
20	301388	Nguyễn Thị Thuý	10/08/1989	Lịch sử	THPT Mê Linh	Tiếng Anh	x		
21	301389	Nguyễn Thị Thuý	10/05/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	301390	Nguyễn Thị Thuý	19/05/1996	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
23	301391	Dương Thị Minh Thuý	10/09/1999	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
24	301392	Trương Thị Thuý	30/06/1986	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Chí Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301393	Nguyễn Thị Thúy	28/06/1988	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
2	301394	Mai Thị Thúy	09/12/1988	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
3	301395	Nguyễn Thị Thúy	30/05/1994	Âm nhạc	THPT Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
4	301396	Phùng Thị Ngọc Thúy	12/10/1996	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
5	301397	Trần Thị Thúy	01/04/1983	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	
6	301398	Nguyễn Thị Thanh Thúy	15/07/1996	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301399	Lý Thị Thúy	21/05/1995	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
8	301400	Nguyễn Minh Thúy	10/02/2001	Sinh học	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
9	301401	Trương Thanh Thúy	30/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301402	Lê Thị Thúy	23/11/1997	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
11	301403	Nguyễn Thị Thúy	26/01/1990	Sinh học	THPT Lưu Hoàng	Tiếng Anh	x		
12	301404	Nguyễn Thị Thúy	30/03/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	301405	Vũ Cẩm Thủy	15/05/1997	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	301406	Đinh Thị Thúy	14/08/1999	Ngữ văn	THPT Vân Tảo	Tiếng Anh	x		
15	301407	Vũ Thu Thủy	07/07/1998	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
16	301408	Đinh Thu Thủy	11/09/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
17	301409	Dương Minh Thủy	30/06/1998	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
18	301410	Bùi Thị Thanh Thủy	04/07/1985	Toán học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
19	301411	Nguyễn Thanh Thủy	15/07/1992	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
20	301412	Đỗ Văn Thủy	04/07/1992	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	301413	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/10/2001	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
22	301414	Nguyễn Thu Thủy	13/10/1999	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
23	301415	Nguyễn Thị Thủy	19/08/1999	Âm nhạc	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
24	301416	Vũ Thị Thu Thủy	16/06/1997	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	12 - Con người hưởng chính sách	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Chí Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Phan Đình Phùng

Phòng thi 60

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301417	Nguyễn Thị Thủy	10/09/1999	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
2	301418	Phạm Thị Thủy	12/01/1995	Sinh học	THPT Tự Lập	Tiếng Anh	x		
3	301419	Chu Thị Bích Thủy	25/08/1997	Sinh học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
4	301420	Nguyễn Thị Trang Thủy	18/08/1993	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	301421	Lê Thị Thu Thủy	13/06/1991	Âm nhạc	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
6	301422	Nguyễn Thị Thủy	10/10/1992	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
7	301423	Nguyễn Thị Thủy	09/05/1991	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
8	301424	Bùi Thị Thủy	08/11/1993	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
9	301425	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/11/1996	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
10	301426	Ngô Thị Thủy	15/08/1993	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	301427	Nguyễn Thị Thủy	27/08/1993	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301428	Kiều Thị Thủy	21/04/1987	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	301429	Dương Thị Thủy	11/11/1992	Âm nhạc	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
14	301430	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13/04/2000	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
15	301431	Phí Thị Thuyết	13/12/1989	Mỹ thuật	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
16	301432	Phùng Thị Thuyết	12/10/1989	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
17	301433	Vương Hương Tiên	15/09/1994	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	301434	Nguyễn Việt Tiên	26/02/1993	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
19	301435	Trần Ngọc Tiên	28/10/1999	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
20	301436	Đỗ Việt Tiên	23/11/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	301437	Đào Anh Tiên	29/12/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	301438	Nguyễn Thị Tiếp	15/11/1989	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
23	301439	Phùng Thị Thanh Tinh	20/07/1996	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
24	301440	Nguyễn Thị Tĩnh	10/03/1991	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG *8 u*



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường